

Người Đàn Bà Sau Cửa Sổ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong màn đêm, chiếc xe chở bốn người lướt nhanh ra khỏi trung tâm thành phố Toronto và theo xa lộ Queen Elizabeth Way (QEW) chạy về hướng nam. QEW là con xa lộ dài khoảng 140 cây số nối Toronto với bán đảo Niagara giáp giới Hoa Kỳ và mang tên Hoàng hậu Elizabeth vợ Vua George đệ Lục; bà là mẹ của Nữ hoàng Elizabeth đệ Nhị (1926 – 2022). Trên bầu trời tối đen lác đác mấy vì sao lấp lánh, và mặt trăng tròn e thẹn ẩn mình sau đám mây mỏng. Các tia đèn pha thừa thớt của dăm ba chiếc xe chạy ngược chiều ở phía xa lộ bên kia và ánh đèn thấp thoáng từ những thị trấn xa xa không đủ soi sáng cảnh vật hai bên đường.

Ở băng trước, Ngôn vừa lái xe vừa chuyện trò ríu rít với cô bạn gái Bách Thu ngồi bên cạnh. Đôi bạn sinh viên trẻ người Huế nhiệt thành ủng hộ tạp chí *Xxxx Việt* chống Cộng, hăm mộ người chủ trương tờ báo là Bảo bạn tôi, và tình nguyện thay Bảo đưa tôi đi đó đây trong thời gian tôi sang thăm Toronto vì Bảo bận rộn lo việc in số *Xxxx Việt* tới cho kịp ngày phát hành. Tôi ngồi băng sau với anh Tấn anh họ của Bách Thu, anh là giáo sư vật lý ở Đại học Alabama tại Tuscaloosa thuộc tiểu bang Alabama, Hoa Kỳ. Nhân sang Toronto dự hội nghị khoa học quốc tế tổ chức tại Đại học Toronto, anh được Bách Thu rủ tới dự buổi họp mặt hàng tháng của nhóm *Xxxx Việt*. Hóa ra anh Tấn là người quen của tôi; vừa được giới thiệu, anh chỉ mặt tôi cười khà, “*Tau* nghe tiếng nhà toán học *Ba Hoa* phụ trách mục ‘Đố Vui Để Chọc’ mấy bữa *ni* mà không ngờ *hắn* là *thằng Bé hoang như giặc Bá Vương* thời xưa thời xưa. Mới đó mà đã một phần tư thế kỷ!” “Thằng Bé” là tên ở nhà của tôi hồi đó.

“Ngày tôi học lớp nhất (lớp 5), anh hay đến nhà tôi chơi với anh Quang. Anh nổi tiếng khắp xứ Huế về tài *học gạo* và *học băng*, ai cũng phục lẫn,” tôi mừng rỡ bắt tay anh; “*học gạo*” là học chăm chỉ hết mức, và “*học băng*” là học nhảy lớp.

“Năm 1970, trước khi đi Mỹ du học, *tau* nghe tin *thằng Quang* hy sinh đền nợ nước, nhưng không thể lên Ban Mê Thuật đưa đám nên chỉ nhớ *hắn* trong lòng. Bữa *ni* may gặp *mi* ở xứ Gia Nã Đại đất lạnh tình nồng.”

Anh Tấn người làng Vân Cù, tục gọi là làng Bún vì dân làng chuyên nghề làm bún, thuộc quận Hương Trà và cách Huế khoảng 10 cây số về phía tây bắc. Làng không có trường học, gia đình anh thuê một ông thầy thi rớt Tiểu học, nuôi ăn ở, và dùng nhà thờ họ làm lớp học dạy trẻ con trong họ. Nhờ đó anh học nhì nhằng, làm được toán đố dễ, và viết được các bài chính tả ngắn. Khoảng năm 1957, anh lên Huế theo học thầy Trình. Thầy dạy học trò tiểu học tại gia, các lớp lớn nhỏ đều ngồi lúc nhúc trong một gian nhà rộng. Anh Tấn xin học để thi Tiểu học, và sau khi hỏi sức học của anh, thầy quyết định,

“Thôi chằng cần học lớp ba (lớp 3) và lớp nhì (lớp 4) làm *chi*. Cho vô lớp *nhứt* (lớp 5) với đám ‘Chợ Xếp’ ngồi dãy bàn cuối, cuối năm đi thi *Primaire* (bằng Tiểu học) luôn.”

Học lớp nhất thì oai lắm, nhưng anh Tấn phải học *chết bỏ* mới đủ sức theo kịp bài vở. Cuối năm, anh đậu Tiểu học rồi sửa soạn thi vào đệ thất (lớp 6) trường Hàm Nghi. Không may, anh

chưa đủ sức tranh đua với học sinh giỏi nên không đậu và sẽ phải đi học trường tư. Hết lớp cho anh học, nhưng thầy khuyên,

“Đừng học đệ thất, *băng* lên đệ lục (lớp 7) luôn.”

Vậy là anh Tấn vào trường Bình Minh ở chân cầu Thanh Long gần nhà tôi học đệ lục, học cùng lớp với anh Quang (cũng thi vào trường công rớt và *băng* đệ thất), và thường đến nhà chơi với anh em tôi. Anh Tấn học hết năm đệ lục, thầy Trình lại cố vấn,

“Con sáng dạ và học được. Năm tới *băng* đệ ngũ (lớp 8) học đệ tứ (lớp 9) để thi *Diplôme* (bằng Trung học Đệ nhất cấp) luôn.”

Anh Tấn nghe lời chuyển sang học đệ tứ trường Nguyễn Du gần cầu Đông Ba và thi đậu Trung học Đệ nhất cấp. Thừa thắng xông lên, anh chuyển sang trường Bán Công gần ty Bưu điện Huế *băng* đệ tam (lớp 10) học đệ nhị (lớp 11) và thi đậu Tú tài I. Cuối cùng, anh được nhận vào trường công là trường Quốc Học học đệ nhất (lớp 12) và cuối năm thi đậu Tú tài II. Nếu không kể thời gian học không tính lớp ngoài làng Bún, anh rút ngắn 12 năm tiểu và trung học còn vồn vẹn có năm năm. Anh vào Sài Gòn học Đại học Khoa học, tốt nghiệp cao học vật lý, được học bổng đi Hoa Kỳ lấy bằng Tiến sĩ, và ở lại dạy Đại học Alabama từ trước năm 1975.

Chúng tôi đang ngồi trên xe đi xuống thác Niagara, một chuyến đi chơi thác ban đêm hoàn toàn ngẫu hứng. Hồi tối, khi buổi họp mặt của nhóm *Xxxx Việt* gần tàn, tôi tình cờ đề cập tới bản tin khí tượng nghe thấy trên *ti-vi* hồi sáng: Đêm nay trăng tròn, và nửa đêm từ vùng thác Niagara, sẽ thấy mặt trăng tròn vo – tròn 100 phần trăm. Ngôn hùng chí đưa tay nhìn đồng hồ rồi rủ tôi,

“Đêm rằm trăng sáng, sao mình không xuống thác Niagara ngắm trăng một phen?”

“Đi thì đi, sợ gì? Nhưng chú nhớ sáng mai anh phải về Mỹ và sẽ nhờ chú làm tài xế đưa ra phi trường, máy bay cất cánh khoảng 11 giờ,” tôi hớn hở reo lên.

“Từ đây xuống thác Niagara đi không tới hai tiếng đồng hồ. Lúc về, anh còn dư thì giờ để *chi* cho tụi em ăn sáng trước khi từ giã *Tổ Lũn Tổ*,” Ngôn cười ngòn ngoئن; “*Tổ Lũn Tổ*” là tiếng Quảng Đông gọi Toronto, đọc theo theo âm Hán Việt là Đa Luân Đa.

“*Tau* đi chơi thác với *mi* cho vui và cũng có chuyện để xuống chỗ *nó*,” anh Tấn vỗ vai tôi.



* * *

Chỉ mới hơn bốn giờ mà trời đã tờ mờ sáng. Mặt trời bắt đầu lộ dạng ở phương đông. Ráng hồng ửng đỏ phía chân trời hứa hẹn một ngày nắng đẹp. Một ngày mới xuất hiện, mang lại sinh khí cho hoa lá cỏ cây. Đi thăm thác Niagara đêm trăng rằm, bốn người chúng tôi bừng tỉnh lại sau gần một đêm không ngủ. Ngôn tỉnh như sáo sậu, hướng dẫn cả bọn ra xe,

“Chúng mình lên đường về Toronto. Quý vị nào thấy buồn ngủ thì tự nhiên *inh* xuống làm một giấc cho khỏe người.”

“*inh*” là tiếng Huế nói với con nít có nghĩa là nằm. Nhưng không ai muốn *inh*, chúng tôi còn tiếc nuối trầm trồ nhắc lại cảnh trăng rằm trên đầu thác đẹp như mơ. Xe chạy qua thành phố Niagara Falls, mặt đường ướt ươn ướt vì sương đêm. Tôi thấy bảng hiệu của một quán ăn bên đường và cười khan,

“Lãng mạn chưa: quán ‘Love Boat’ – *thuyền tình cặp bến nơi nao!* Thác Niagara là địa điểm lý tưởng để những đôi vợ chồng mới cưới hưởng tuần trăng mật có khác.”

“Và cũng là nơi để mấy tay to gan lớn mật trở tài liều mạng cho thiên hạ lé mắt chơi. Có nhiều người đi trên dây căng ngang qua thác hay ngồi trong thùng tô-nô thả rớt hơn 50 thước từ ngọn thác xuống hạ lưu. Thật là khủng!” Ngôn nói thêm.

“Chú Ngôn nói ai khủng, những cặp vợ chồng mới cưới hay những tay đi dây và ngồi thùng tô-nô?” anh Tấn cười nụ xen vào, “À, trên đường về ta ghé lại St. Catherines có tiện không?”

St. Catherines là thành phố lớn nhất vùng Niagara, nằm dọc theo sông Niagara, và cách Toronto khoảng 50 cây số về phía nam. Tôi cười khi trêu anh Tấn,

“Tôi là dân *điên nặng* (điện) ưa *mát dây* ầu, nhưng bây giờ biết thêm dân vật lý như anh còn *bốc đồng* hơn. Thời buổi này làm *chi* có chuyện người yêu trong mộng chong đèn khuya, thức đến năm giờ sáng, và đợi chàng tới thăm mà không báo trước?”

“*Tau* nói muốn ghé lại St. Catharines chớ có định thăm ai *mô*. Ba mặt sáu tai, ai nấy đều nghe rõ, phải không *hè?*” anh Tấn cười xòa nói với lên đàng trước, “Mình đang đi trên xa lộ QEW, chú Ngôn xem ra *exit 44*, theo đường Niagara, và rẽ sang đường Queenston giùm anh.”

Xe dừng lại xéo bên kia đường với một căn nhà màu trắng có thảm cỏ rộng phía trước; đèn trong nhà bật sáng từ lúc nào. Anh Tấn mở cửa bước xuống, cố trấn tĩnh, và ngoái lại,

“Chú Ngôn cho anh mười phút. Chạy một vòng rồi quay lại đón, hay chờ ở đây cũng được.”

Ngôn lặng im không đáp, vẫn để máy xe nổ, và bật sang đèn mắt mèo. Anh Tấn chậm rãi đi về phía căn nhà màu trắng. Lạ thay, khi tới trước nhà, anh chỉ ngừng lại một phút, nhìn vào trong, và tiếp tục rảo bước trên vỉa hè. Trong nhà, một bóng đàn bà xuất hiện sau lớp màn cửa sổ, dáng người đứng bất động. Anh Tấn trở lại, khuôn mặt nhợt nhạt nhưng tươi tỉnh,

“Thôi mình đi! Cám ơn cô Bách Thu và hai chú đã chờ ông anh già bất kham *ni*. Để bù lại, trên đường về anh sẽ kể ngọn ngành cho nghe.”

Đối với lớp người tuổi trẻ hai mươi năm trước thì đây là một chuyện tình cổ điển. Lãng mạn và mộng mơ như “*nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát*” trong thơ Nguyên Sa. Nhưng cũng đơn sơ và đằm thắm như mấm cà rau muống. Tấn và Huyền Nga cùng học Đại học Khoa học Sài Gòn. Đôi bạn quen thân từ thuở bé, từ làng Bún lên Huế rồi vào Sài Gòn, và mối tình trưởng thành trong sự thương yêu gắn bó của hai gia đình. Ngoài giờ học họ đi đâu cũng có nhau và lựa ý chiều chuộng nhau trong mỗi cử chỉ, từng câu nói. Bạn bè đã quen mắt với cảnh chàng và nàng ngồi học bài với nhau dưới gốc cây trong sân trường đại học. Chỉ cần nhìn hai người, ta có thể tưởng

tượng ra cuộc sống lứa đôi đầm ấm và hạnh phúc của họ trong tương lai. Chàng có tiếng chăm học ở ban Vật lý, và nàng là sinh viên xuất sắc bên ban Toán. Các giáo sư nức nở ngợi khen nàng là một nhà toán học có nhiều triển vọng. Nhưng nàng không xem đó là điều quan trọng và nói với người yêu,

“Em đi học để sau này dạy con, cho anh rảnh tay lo việc lớn.”

Vài năm trước gia đình nàng đã di chuyển về Vĩnh Long, nàng vẫn trọ học ở Sài Gòn và thỉnh thoảng về thăm nhà. Tình hình chiến sự mỗi ngày một sôi động, và Quốc lộ 4 nối Sài Gòn với các tỉnh miền Tây, nhất là chặng Mỹ Tho - Vĩnh Long, hàng ngày bị đặt mìn và đắp mô. Cuối kỳ nghỉ hè năm đó, chiếc xe đò đưa nàng trở lại Sài Gòn cán phải mìn và nổ tung. Nàng may mắn thoát khỏi tay tử thần nhưng trọn cánh tay phải bị nát ngườu, phải cưa bỏ gần đến vai. Những ngày nằm trong bệnh viện Đồn Đất là quãng đời đau thương nhất của người con gái tài hoa. Chàng vẫn say sưa bàn chuyện hôn nhân,

“Ba mẹ muốn mình làm đám cưới sau khi sức khỏe em phục hồi. Có sớm hơn chương trình mình dự tính, nhưng không những để ba mẹ vui lòng mà anh còn muốn sống bên em sớm ngày mô hay ngày nớ.”

Nàng không đáp và gắng gượng làm mặt vui. Ngày rời bệnh viện, nàng thông báo một quyết định bất ngờ: Nàng sẽ sang Tây Đức giải phẫu chỉnh hình rồi tiếp tục việc học bên đó. Nàng nghẹn ngào trong nước mắt,

“Quên em đi anh. Tấm thân tật nguyền này không xứng đáng để anh hy sinh cả một tương lai xán lạn.”

Ngày nàng rời bệnh viện là lần cuối cùng hai người gặp nhau. Chàng đến nhà nàng xin gặp, nhưng người nhà cương quyết chối từ. Ngay cả ngày giờ nàng lên đường xuất ngoại, chàng cũng không được cho biết. Nàng biến mất hẳn khỏi cuộc đời chàng. Cho đến hai mươi năm sau, đôi bạn xưa vui mừng gặp lại nhau trong hội nghị khoa học vừa qua. Nàng và chồng, một khoa học gia người Đức, đều là giáo sư viện Đại học Toronto và đồng tác giả một công trình khảo cứu trình bày tại hội nghị. Nàng vẫn tha thiết và dịu hiền như ngày nào,

“Suốt hai mươi năm qua, lúc nào em cũng nghĩ đến anh và hằng mong Trời Phật phù hộ cho anh được hạnh phúc bên chị và các cháu.”

Chàng lặng người rưng rưng nước mắt nói thầm, “Cám ơn em đã vì anh mà hy sinh. Nhưng anh vẫn sống một mình, đợi chờ người yêu muôn thuở. Anh hằng tin, tình đôi ta chân thành, Trời Phật sẽ đưa em trở về với anh.” Nghĩ thế nhưng không nói ra, chàng nuốt nước bọt và cố nhoẻn miệng cười,

“Các cháu sẽ hãnh diện khi biết anh từng là bạn thân của một nhà khoa học tầm tiếng.”

Tôi đoán ra *người đàn bà sau cửa sổ* là chị Huyền Nga và hiểu thấm thía câu nói của nhà triết học, toán học, khoa học, và ngoại giao người Đức Gottfried Wilhelm Leibniz (1646 – 1716),

Yêu chính là tìm hạnh phúc của mình trong hạnh phúc của kẻ khác.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 28 tháng Chín, 2022